

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 19-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông :Nguyễn Quang Sỹ

Ông :Vàng Bảo Ngọc

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 21/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Triệu Văn C; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Na H, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Con ông Triệu Văn P, sinh năm 1969 và con bà Chúc Thị L, sinh năm 1974; anh, chị, em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; có vợ là Hoàng Mùi M, sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 4 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 27 tháng 4 năm 2022, hiện đang tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

2. Bị cáo: Hoàng Cần D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại: huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Dùn M, sinh năm 1970 và con bà Hoàng Mùi C, sinh năm 1970; anh, chị, em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 4 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 27 tháng 4 năm 2022, hiện đang tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Mã Văn Đ; sinh năm 1991; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/4/2022 Triệu Văn C và Hoàng Cần D trên đường đi chơi từ huyện B, tỉnh Cao Bằng về hướng huyện B, tỉnh Hà Giang. Khi đi đến khu vực KM64 + 300 tuyến đường Quốc lộ 34 thuộc thôn B, xã P, huyện B thì nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, Biển kiểm soát: 23K1 - 3606 ngay cạnh lề đường. Do đi bộ bị đau chân và không có tiền mua ma túy để sử dụng nên lúc này Triệu Văn C đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy trên nên rủ D lấy xe máy để đem bán và được D đồng ý. Hai người cùng nhau đi đến vị trí để xe, C và D bẻ cốp thò tay vào lấy 01 cờ lê từ trong cốp ra để C tháo biển số rồi vứt vào tả luy D ngay khu vực để xe máy, còn D tháo khóa và đấu nối dây điện để nổ máy xe. Sau khi nổ được xe, D điều khiển xe máy đèo C đi lên huyện B, tỉnh Cao Bằng để tìm chỗ bán xe máy; C và D có vào hỏi cửa hàng sửa chữa xe máy tại thị trấn P, huyện B để bán chiếc xe, tuy nhiên do không có giấy tờ nên chủ cửa hàng không mua. Sau đó C và D tiếp tục điều khiển xe máy về hướng huyện B, tỉnh Cao Bằng; khi đi qua cầu treo về hướng xã N, huyện B khoảng 01km các bị cáo dừng lại cậy mở cốp xe để kiểm tra xăng thì phát hiện trong cốp có một số giấy tờ như căn cước công dân, giấy đăng ký xe, bảo hiểm xe máy, giấy phép lái xe. Do lo sợ bị phát hiện, D đã đem số giấy tờ trên cất giấu vào hốc đá ngay cạnh lề đường. Sau đó C điều khiển xe máy chở D quay ngược lại ra Quốc lộ 34 đi theo hướng thành phố Cao Bằng đi huyện B, khi đi đến Km 41+ 600 thuộc địa phận Khu 4, thị trấn P, huyện B thì C và D bán chiếc xe máy cho một người đàn ông lạ mặt thu mua sắt vụn với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). C và D dùng số tiền bán xe để mua ma túy để sử dụng và mua đồ ăn cùng nhau, sau đó các bị cáo đi về nhà.

Sau khi phát hiện mất tài sản tự đi tìm không thấy, anh Mã Văn Đ đã đến Công an xã P, huyện B trình báo. Ngày 24/4/2022 Công an xã P chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Bắc Mê để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 24/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Văn C và Hoàng Cần D.

Ngày 26/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê phối hợp với các ngành chức năng tiến hành xác định hiện trường xác định vị trí nơi thực hiện hành vi trộm cắp và nơi trao đổi mua bán tài sản trộm cắp, kết quả Triệu Văn C và Hoàng Cần D chỉ dẫn các vị trí đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận số 15/KL-HĐĐTTHS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê xác định 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu đen bạc (đã qua sử dụng) mang biển kiểm soát 23K1

– 3606 tại thời điểm bị mất có giá trị 2.733.333,đồng (*Hai triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*)

Ngày 27/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Triệu Văn C và Hoàng Cần D về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tang vật thu giữ: 01 (một) Biển số xe máy, BKS 23k1-3606; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Mã Văn Đ; 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Mã Văn Đ, nơi cư trú xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe máy mang tên Phan Văn D. Tang vật sau khi thu giữ xét thấy không cần tiếp tục tạm giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Mã Văn Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 09/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê.

Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23K1 - 3606 các bị cáo bán cho người thu mua sắt vụn không rõ tên địa chỉ hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mã Văn Đ Yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ (Trị giá xe và tiền công đi tìm); bị cáo Hoàng Cần D đã bồi thường số tiền 2.000.000đ nay anh Đ yêu cầu bị cáo Triệu Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ số tiền còn lại là 2.000.000 đ.

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn C và Hoàng Cần D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả xác định hiện trường, vật chứng của vụ án.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-BM ngày 21/6/2022 của VKSND huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo Triệu Văn C và Hoàng Cần D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn C và Hoàng Cần D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Triệu Văn C từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Cần D từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/4/2022. Tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, bị cáo Triệu Văn C có trách nhiệm phải bồi thường số tiền là 2.000.000đ cho bị hại Mã Văn Đ.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo Triệu Văn C và Hoàng Cần D.

Bị cáo Triệu Văn C và Hoàng Cần D, bị hại Mã Văn Đ nhất trí với toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận đối đáp.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả xác định hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 21/4/2022 tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; Triệu Văn C và Hoàng Cần D đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của anh Mã Văn Đ để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy có giá trị 2.733.333,000đ (*Hai triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Triệu Văn C và Hoàng Cần D chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này các bị cáo đều là người ham chơi, lười lao động, nghiện ma túy cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân mua ma túy để sử dụng, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, tụ tập các đối tượng nghiện hút ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm minh cách ly các bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo C là người khởi sự, còn D là người đồng ý cùng trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể cho từng người, việc thực hiện hành vi trộm cắp chỉ là rủ nhau cùng thực hiện. Sau khi phạm tội bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên bị cáo D được hưởng mức án thấp hơn bị cáo C. Khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2022, hiện vẫn đang bị áp dụng biện pháp tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, sống ở vùng kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về hành vi mua ma túy, sử dụng ma túy của các bị cáo không xác định được đối tượng bán cho các bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[9] Trong vụ án này còn có một số hành vi, đối tượng liên quan: Đối với việc mua ma túy, bị cáo C và D mua của người không quen biết, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người bán ma túy nên không có căn cứ xử lý; các bị cáo D mua ma túy, sử dụng ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý; Đối với người mua chiếc xe máy của các bị cáo không xác định được người mua. HĐXX không có cơ sở để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản, và xác định chủ sở hữu hợp pháp đã ra Quyết định xử lý vật chứng là đúng quy định của

pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền xe và công đi tìm với tổng số tiền 4.000.000 đ; các bị cáo nhất trí bồi thường mỗi bị cáo số tiền 2.000.000đ; bị cáo Hoàng Cần D đã bồi thường song. Bị cáo C chưa bồi thường Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo C bồi thường số tiền 2.000.000đ cho bị hại Mã Văn Đ là phù hợp.

[12] Về án phí:

Các bị cáo Triệu Văn C; Hoàng Cần D thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế khó khăn, là dân tộc thiểu số, có đơn xin miễn án phí Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn C; Hoàng Cần D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn C 09(*Chín*) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Cần D 07(*Bảy*) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Triệu Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Mã Văn Đ; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền là 2.000.000,đ (*Hai triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Không

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo Triệu Văn C, Hoàng Cần D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- Công an huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Nhà tạm giữ công an huyện Bắc Mê;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang.
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận